

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Lợi;
- Ông Nguyễn Ngọc Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim S, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T, sinh năm 1968 và bà Tô Thị Kim H, sinh năm 1970; anh, chị, em ruột gồm có 04 (Bốn) người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 05/11/2023, Công an xã P, huyện C tuần tra đến đường Tỉnh lộ 15 đoạn thuộc ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Sơn Văn L (Sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm S, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện tại: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương) đang điều khiển xe máy biển số 52P6-7427 chở Kim S lưu thông

trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác phía trước bên trái của S đang mặc có 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. S khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá mua của một nam thanh niên (Không rõ lai lịch) với giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng để sử dụng. Việc S đi mua ma túy và cất giấu trong người thì L không biết. Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với S là dương tính với ma túy tổng hợp, L âm tính.

Kim S bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2023. Đầu tháng 11/2023, S được người bạn (Không rõ lai lịch) giới thiệu người sử dụng số điện thoại 0353.585.783 có bán ma túy nên S đã liên lạc để hỏi mua chất ma túy về sử dụng. Vào khoảng 20 giờ 45 phút 04/11/2023, S đang ở phòng trọ tại ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì gọi điện thoại vào số 0353.585.783 gặp một thanh niên (Không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng ma túy đá, người này đồng ý và hướng dẫn S đến khu vực thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Không rõ địa chỉ) để giao nhận tiền và chất ma túy. Đến 21 giờ 00 cùng ngày, S đến phòng trọ của Sơn Văn L và nhờ L điều khiển xe máy chở S đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đi công việc. L đồng ý và điều khiển xe máy biển số 52P6-7427 chở S đi đến huyện C. Khi đi đến điểm hẹn mua ma túy, S kêu L dừng xe đứng chờ, S đi bộ khoảng 50m thì gặp người thanh niên bán ma túy. Sanh đưa cho người này 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy đá, S cho gói ma túy vào gói thuốc lá hiệu Jet giấu vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ trở lại gặp L kêu L chở S đi về. L không biết S đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong người. L điều khiển xe chở S đi về. Khi đi đến đường T thuộc ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 12423/KL-KTHS ngày 13/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố Hồ Chí Minh giám định chất ma túy đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Kim S và hình dấu Công an xã P, huyện C là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1159 gam (Không phải một một năm chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-CC ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Kim S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; đánh giá

các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố; luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Kim S mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong mang số vụ 2403/23 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên. Đây là ma túy do bị cáo S mua của 01 người thanh niên (Không rõ lai lịch) vào ngày 04/11/2023 nhằm mục đích sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860777053749794, số imei 2: 860777053749786. Đây là tài sản của bị cáo S dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe gắn máy biển số 52P6-7427. Đây là tài sản của Sơn Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý bằng hình thức giao Công an xã P xử lý nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo là người dân tộc H2, bị cáo có trình độ văn hóa 7/12, bị cáo nghe, nói, viết và hiểu tiếng Việt nên không yêu cầu người phiên dịch. Do đó, Cơ quan tiếng hành tố tụng không cử người phiên dịch theo quy định tại Điều 70 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Kim S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/11/2023, Công an xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến đường T đoạn thuộc ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì kiểm tra, phát hiện bị cáo Kim S có hành vi

tàng trữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của S đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1159 gam (Không phải một một năm chín gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng nên Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Kim S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Kim S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 2403/23 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860777053749794, số imei 2: 860777053749786. Đây là tài sản của bị cáo S và dùng làm phương tiện liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet bị cáo dùng chứa chất ma túy không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 52P6-7427. Đây là tài sản của Sơn Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 172/QĐ-CSĐT-MT ngày 04/12/2023 bằng hình thức giao Công an xã P, huyện C xử lý, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo S và người sử dụng số điện thoại 0353.585.783 chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Sơn Văn L được bị cáo Kim S nhờ dùng xe máy biển số 52P6-7427 chở đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đi công việc, L đồng ý và không biết việc bị cáo S mua và tàng trữ chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý đối với L, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kim S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Kim S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong mang số vụ 2403/23 có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và Giám định viên.

- 01 (Một) gói thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo, số imei 1: 860777053749794, số imei 2: 860777053749786.

(Vật chứng được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 274/PNK ngày 08/12/2023 và Lệnh nhập kho vật chứng số 274/LNK-CSĐT-MT ngày 08/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Kim S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thạch Vũ